

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST

Ngày 22/8/2022

*“V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lợi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Vinh

2. Bà Phan Thị Thiện.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2021/TLST-DS ngày 27/12/2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976;

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Công C, sinh năm 1962;

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị T

Trú tại: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:*

Tôi có mối quan hệ mua bán tiêu với bà Nguyễn Thị D. Trong năm 2021 tôi

đã chốt tiêu và bán hạt tiêu khô cho bà D 03 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 20/4/2021, tôi đã chốt bán số lượng tiêu (không nhớ) thành tiền là 195.970.000 đồng, bà D đã chuyển khoản thanh toán cho tôi 150.000.000 đồng, còn nợ lại 45.970.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 24/4/2021, tôi thỏa thuận với bà D chốt số tiêu 6.000 kg x 62.000 đồng/kg, tôi không ứng tiền của bà D. Đến ngày 26/4/2021, tôi đã bán số tiêu là 6.440 kg giao cho bà D tại kho Công ty TNHH nông sản Hoàng P (gọi tắt là Công ty) nhưng không có phiếu nhập, xuất kho, chỉ có phiếu cân hàng không có chữ ký và không đóng dấu. Ngày giao hàng là do cháu bà D là bà Nguyễn Thị T đứng cân hàng. Cách thức giao hàng là cân nguyên xe hàng tại nhà kho bà Diễm, sau đó được bỏ hàng và cân lại xe trừ đi khối lượng cân lần đầu, còn lại hàng (tiêu khô là 6.440 kg) chưa quy chuẩn và trừ bì. Cách thức mua hàng quy chuẩn là khi hàng đến thì người mua dùng cây xăm xăm ngẫu nhiên vào bao hàng để lấy mẫu, sau đó đưa ra máy đo độ khô và phân loại tạp chất để quy chuẩn.

Lần thứ ba: Vào ngày 27/4/2021, tôi chốt số hạt tiêu khô là 2.000 kg, nhưng khi cân tôi chỉ có 1.760kg.

Như vậy hai lần giao hàng, tôi đã bán cho bà D 8.200 kg tiêu khô (trừ bì: 20 kg; trừ tạp chất, Rem, dung trọng $7\text{kg}/100\text{kg}/8.180\text{kg} = 572,6\text{kg}$) còn lại 7.607,4 kg, trong đó $6000\text{kg} \times 62.000 \text{ đồng} = 372.000.000 \text{ đồng}$; $1.607,4 \text{ kg} \times 60.000 \text{ đồng} = 96.444.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 468.444.000 đồng.

Phía bà D đã chuyển tiền cho tôi 03 lần đó là: Ngày 24/4/2021 chuyển 150.000.000 đồng; ngày 26/4/2021 chuyển số tiền 200.000.000 đồng và ngày 27/4/2021 chuyển 110.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nguyễn Văn H. Tất cả khoản tiền này dùng để trả nợ cho ông H, tôi hoàn toàn đồng ý.

Như vậy tổng cộng tôi đã chốt bán tiêu khô cho bà D tổng số tiền 468.444.000 đồng, phía bà D đã thanh toán cho tôi tổng cộng: 460.000.000 đồng còn nợ lại 8.444.000 đồng và khoản tiền nợ ngày 20/4/2021 là 45.970.000 đồng. Do đó tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D (không phải Công ty) phải thanh toán cho tôi số tiền 54.414.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị D trình bày:

Tôi thừa nhận trong thời gian nói trên, vào ngày 24/4/2021 và ngày 27/4/2021 tôi có mua của bà H 8.200 kg tiêu trong đó, trừ bì là 20kg và trừ tạp chất, Rem, dung trọng là $10\text{kg}/100\text{kg}/8.180\text{kg} = 818\text{kg}$. Vậy số tiêu còn lại 7.362 kg tiêu khô.

Trong đó $6.000 \text{ kg} \times 62.000 \text{ đồng} = 372.000.000 \text{ đồng}$; $1.362 \text{ kg} \times 60.000 \text{ đồng} = 81.720.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 453.720.000 đồng

Như ý kiến của bà H tôi đã chuyển tiền thanh toán 03 lần tổng số 460.000.000 đồng. Như vậy, bà H còn nợ tôi 6.280.000 đồng. Còn phía bà H cho

rằng, vào ngày 20/4/2021 tôi có mua lượng tiêu và thành tiền 195.970.000 đồng, tôi đã thanh toán cho bà H 150.000.000 đồng, còn nợ lại 45.970.000 đồng là không đúng thực tế, nếu bà H có bản gốc xuất trình và có chữ ký nợ của tôi thì tôi đồng ý trả nợ cho bà H.

Đại diện VKSND huyện Cư Kuin phát biểu quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên không kiến nghị.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 430,440 BLDS, Đề nghị Hội đồng xét xử,

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ số tiền mua tiêu là 57.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xác định quan hệ pháp luật là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” bị đơn bà Nguyễn Thị D cư trú tại thôn 4, xã E, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị H đã kiện Công ty TNHH nông sản Hoàng P nhưng nay bà H thay đổi đối tượng khởi kiện là cá nhân bà Nguyễn Thị D là đúng nên chấp nhận. Các đương sự trong vụ án có mặt đầy đủ nên HĐXX cần xét xử vụ án theo luật định. Trong quá trình xét xử vụ án HĐXX phải tạm ngừng phiên tòa, đến ngày 22/8/2022 mở lại thì bà H vắng mặt nhưng đã được tổng đạt quyết định tạm ngừng phiên tòa hợp lệ nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án và dành quyền kháng cáo vắng mặt cho bà H theo quy định của pháp luật. Các đương sự thống nhất mua bán hồ tiêu với bà Nguyễn Thị D không liên quan ông Lê Công C (chồng D) nên không đưa ông C vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Thúy H và bà Nguyễn Thị D có mối quan hệ làm ăn buôn bán với nhau, nên vào ngày 24/4/2021 bà Hằng có bán cho bà D 6.440 kg Tiêu khô và ngày 27/4/2021 bà H có bán cho bà Diễm 1.760 kg tiêu khô. Tổng cộng là 8.200 kg tiêu khô (được các bên thừa nhận và thống nhất trừ bì là 20kg còn 8.180 kg). Khi giao dịch các bên đều thống nhất trừ Rem (dung trọng) tuy nhiên các bên

không thống nhất được mức Rem (dung trọng). Phía bà H cho rằng trừ Rem (dung trọng) là $07\text{kg}/100\text{kg}/8.180\text{kg} = 572,6\text{kg}$. Còn phía bà D cho rằng trừ Rem (dung trọng) là $10\text{kg}/100\text{kg}/8.180\text{kg} = 818\text{ kg}$.

Do tại thời điểm mua bán hạt tiêu khô các bên không cùng nhau thống nhất cùng lấy mẫu để tính Rem (dung trọng) cho thống nhất, nay xảy ra tranh chấp mỗi bên đều đưa ra cách trừ cho có lợi về mình, nên Hội đồng xét xử cần tính bình quân hai cách tính của bà H và bà D là $(7\text{kg}/100\text{kg} + 10\text{kg}/100\text{kg}) : 2 = 8,5\text{kg}/100\text{kg}$ để tính trừ Rem là phù hợp. Như vậy $8.180\text{kg} \times 8.5\text{kg}/100\text{kg} = 695,3\text{ kg}$, vậy số hồ tiêu còn lại $7.484,7\text{kg}$.

Về giá bán các bên đưa ra:

$6.000\text{ kg} \times 62.000\text{ đồng} = 372.000.000\text{ đồng}$

$1.484,7\text{ kg} \times 60.000\text{ đồng} = \underline{89.082.000\text{ đồng}}$

Cộng: $461.082.000\text{ đồng}$.

Phía bà Nguyễn Thị D đã chuyển tiền 03 lần cho bà H: Ngày 24/4/2021 chuyển 150.000.000 đồng; ngày 26/4/2021 chuyển 200.000.000 đồng; ngày 27/4/2021 chuyển 110.000.000 đồng (qua vào tài khoản của ông Nguyễn Văn H), bà H cho biết là tiền dùng để trả nợ cho ông H. Tổng cộng là 460.000.000 đồng, như vậy còn thiếu số tiền 1.082.000 đồng nên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H. Buộc bà D phải thanh toán số tiền còn lại nêu trên.

Xét yêu cầu của bà H cho rằng vào ngày 20/4/2021 có bán tiêu cho bà D số lượng không nhớ, nhưng nhớ số tiền là 195.970.000 đồng, bà D đã thanh toán cho bà H 150.000.000 đồng, còn nợ lại 45.970.000 đồng, nhưng bà H chỉ xuất trình được chứng cứ là bản phô tô (không có bản chính) có dòng chữ “D còn nợ 45.970” khẳng định là chữ của bà D, phía bà D không thừa nhận. Tại phiên tòa bà H yêu cầu giám định tài liệu, tuy nhiên Tòa án đã xác minh tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk cho biết “Không có căn cứ giám định từ bản phô tô” do đó HĐXX không thể thực hiện giám định theo yêu cầu của bà H. Mặt khác các chữ số 45.970 (*đọc là bốn mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi*) không thể đọc như bà Nguyễn Thị Thúy H là “*Bốn mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*” để buộc bà Nguyễn Thị D phải trả số tiền 45.970.000 đồng là không đúng nên không thể chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần không được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 430, khoản 1 Điều 433, Điều 440 BLDS 2015

- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H.

Buộc bà Nguyễn Thị D phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thúy H số tiền 1.082.000 đồng (*Một triệu không trăm tám mươi hai ngàn đồng chẵn*), không tính lãi suất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 2.666.600 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 2.349.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0001995 ngày 09/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk còn phải nộp số tiền 317.600 đồng

Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THADS huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI